

Số: 3237 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH DND VINA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 388/TTr-LĐTBXH ngày 08 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH DND VINA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ cho 22 người lao động ngừng việc từ ngày 09/7/2021 đến ngày 15/9/2021 với kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng, trong đó có 07 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng và 01

người lao động đang mang thai với số tiền 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 31.000.000 đồng (*ba mươi một triệu đồng chẵn*).

(*Danh sách đính kèm theo Quyết định*).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *dm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH DND VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 8237 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2) *	(3)	(4)	(5) *	(6) *	(7)	(8)	(9)
I	Danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc						22.000.000	
1	Hà Thanh Phương	NV thiết kế	HDLĐ không xác định thời hạn	7424376800	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	285551812
2	Võ Văn Hào	NV kho	HDLĐ không xác định thời hạn	7915026244	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341025219
3	Đặng Trọng Nghĩa	Tài xế xe 7 chỗ	HDLĐ xác định thời hạn	7911492145	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	079088012958
4	Dương Phi Trung	CN lắp ráp	HDLĐ xác định thời hạn	7916194629	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	023812909

5	Nguyễn Ngọc Sơn	NV kho	HĐLĐ không xác định thời hạn	7916194642	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	025320701
6	Bùi Văn Hậu	Thợ hàn	HĐLĐ không xác định thời hạn	8925363889	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352415987
7	Nguyễn Thị Hạnh	CN may	HĐLĐ xác định thời hạn	7916060527	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184138412
8	Ngũ Thị Minh	CN may	HĐLĐ không xác định thời hạn	7508213249	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	186344638
9	Nguyễn Văn Lợi	CN lắp ráp	HĐLĐ xác định thời hạn	8023090974	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	301846119
10	Trần Thanh Cầu	Thợ hàn	HĐLĐ không xác định thời hạn	9321879575	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	363958473
11	Võ Hồng Thân	Thợ hàn	HĐLĐ không xác định thời hạn	7516013483	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371048646
12	Trương Văn Rừng	CN lắp ráp	HĐLĐ xác định thời hạn	9123928701	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371048894
13	Võ Văn Điền	CN lắp ráp	HĐLĐ xác định thời hạn	8924453561	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352544847
14	Lê Bi Đan	Thợ hàn	HĐLĐ xác định thời hạn	7512155099	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352189329
15	Nguyễn Thị Nhạn	CN may	HĐLĐ xác định thời hạn	7510146284	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194217604



16	Hoàng Thị Thu	NV Kế toán	HDLD xác định thời hạn	7510061616	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272860390
17	Trần Quốc Thắng	CN lắp ráp	HDLD xác định thời hạn	7915024742	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	331811573
18	Hồ Trung Dũng	CN lắp ráp	HDLD xác định thời hạn	7915085646	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	079084009510
19	Trần Văn Cường	CN lắp ráp	HDLD xác định thời hạn	7915218588	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	241668221
20	Nguyễn Tiến Thuận	Tài xế xe tải 2 tấn	HDLD xác định thời hạn	7711021018	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	225320825
21	Trần Văn Tiền	NV thông dịch	HDLD xác định thời hạn	7514154629	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	163036060
22	Phan Thị Thu Vân	NV nhân sự	HDLD xác định thời hạn	7515073298	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272355016

II Hỗ trợ người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi

8.000.000								
TT	Họ và tên	Thú tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)

1	Võ Văn Hào	2	Võ Chu Nhật Linh	18/11/2019	Chu Thị Sim	365782589	1.000.000	341025219
2	Đặng Trọng Nghĩa	3	Đặng Hải Long	28/01/2016	Nguyễn Thị Phương Thảo	79190003190	1.000.000	079088012958
3	Bùi Văn Hậu	6	Bùi Nhật Hào	07/12/2012	Đặng Thị Kim Hoa	25701585	1.000.000	352415987
4	Nguyễn Thị Hạnh	7	Trần Thùy Linh	24/05/2018	Trần Văn Quang	183999548	1.000.000	184138412
5	Ngũ Thị Minh	8	Phan Thị Nga	27/03/2017	Phan Bá Đài	272817990	1.000.000	186344638
6	Hoàng Thị Thu	16	Nguyễn Triệu Vy	28/11/2018	Nguyễn Minh Vương	225079534	1.000.000	272860390
7	Nguyễn Tiến Thuận	20	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	26/05/2016	Nguyễn Thị Hà	271976987	1.000.000	225320825
			Nguyễn Bảo Thiên	28/10/2020			1.000.000	
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							1.000.000
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú

ĐỒNG

I	Nguyễn Thị Hạnh	7				1.000.000	184138412	Thai 12 tuần tuổi
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)							31.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 31.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi một triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi